

Kính gửi:

- Các tổ chức tín dụng
- Các chi nhánh ngân hàng nước ngoài

Trong 10 tháng năm 2011, các tổ chức tín dụng và chi nhánh ngân hàng nước ngoài (sau đây gọi là các tổ chức tín dụng) đã tích cực thực hiện các giải pháp về hoạt động tín dụng theo chỉ đạo của Chính phủ và yêu cầu của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, góp phần điều hành chính sách tiền tệ và hoạt động tín dụng có hiệu quả. Thực hiện các giải pháp về điều hành chính sách tiền tệ và hoạt động tín dụng trong các tháng cuối năm 2011, trên cơ sở điều kiện thị trường tiền tệ và kinh tế vĩ mô, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam yêu cầu các tổ chức tín dụng như sau:

1. Đáp ứng vốn tín dụng cho nền kinh tế với mức lãi suất hợp lý trên cơ sở khả năng huy động vốn của tổ chức tín dụng, phù hợp với quy định của pháp luật, chỉ đạo của Chính phủ tại Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2011 về những giải pháp chủ yếu tập trung kiềm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô, bảo đảm an sinh xã hội và yêu cầu của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam tại Chỉ thị số 01/CT-NHNN ngày 01 tháng 03 năm 2011. Bố trí nguồn vốn để đáp ứng kịp thời các nhu cầu vay vốn tín dụng đối với lĩnh vực nông nghiệp và nông thôn nhất là các hộ dân sản xuất lúa vụ mùa Đông xuân, xuất khẩu, công nghiệp hỗ trợ và cho vay vốn lưu động đối với doanh nghiệp nhỏ và vừa; trường hợp mở rộng tín dụng đối với các lĩnh vực này làm cho tăng trưởng tín dụng cả năm 2011 vượt 20%, thì báo cáo Ngân hàng Nhà nước Việt Nam để xem xét.

2. Tiếp tục thực hiện các biện pháp kiểm soát hoạt động cho vay đối với lĩnh vực phi sản xuất theo yêu cầu của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam tại Chỉ thị số 01/CT-NHNN và công văn số 2956/NHNN-CSTT ngày 14 tháng 4 năm 2011; thống kê dư nợ cho vay lĩnh vực phi sản xuất theo các Biểu 01, 02 và 03 công văn số 2956/NHNN-CSTT và Biểu 01, 02 công văn này, gửi cho Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chậm nhất vào ngày 12 tháng tiếp theo tháng báo cáo. Dư nợ cho vay đối với lĩnh vực phi sản xuất để xác định tỷ trọng so với tổng dư nợ cho vay của tổ chức tín dụng được loại trừ:

- Dư nợ cho vay đối với một số nhu cầu vốn phục vụ tiêu dùng, bao gồm: Nhu cầu vốn để sửa chữa nhà và mua nhà để ở mà nguồn trả nợ bằng tiền lương, tiền công của khách hàng vay.

- Dư nợ cho vay đối với một số nhu cầu vốn để đầu tư, kinh doanh bất động sản, bao gồm: Xây dựng nhà để bán, cho thuê cho người thu nhập thấp, công nhân lao động tại các khu công nghiệp, khu chế xuất, khu kinh tế; xây dựng nhà ở cho công nhân khu công nghiệp nhưng không thu tiền thuê nhà hoặc thu tiền thuê với giá thuê không vượt quá mức giá cho thuê nhà ở do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành mà chi phí xây dựng nhà ở hoặc chi phí tiền thuê nhà ở được tính là chi phí

hợp lý trong giá thành sản xuất khi tính thuế thu nhập doanh nghiệp; xây dựng các công trình, dự án phát triển nhà ở sắp hoàn thiện và sẽ được bàn giao, đưa vào sử dụng trước ngày 01 tháng 01 năm 2012 theo nội dung hợp đồng trong hoạt động xây dựng giữa chủ đầu tư và nhà thầu, hợp đồng mua bán tài sản, hợp đồng mua bán nhà ở, hợp đồng thuê tài sản./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Ban Lãnh đạo NHNN;
- Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng, Vụ Dự báo, Thống kê tiền tệ, Vụ Tín dụng, Vụ Pháp chế;
- NHNN chi nhánh tỉnh, thành phố;
- Hiệp hội ngân hàng Việt Nam;
- Lưu: VP, Vụ CSTT.

**VC THỐNG ĐỐC**  
**PHÓ THỐNG ĐỐC**  
  
**NGUYỄN ĐỒNG TIẾN**



Tên TCTD.....

**Biểu 01: BÁO CÁO DỰ NỢ CHO VAY CÁC NHU CẦU VỐN ĐƯỢC LOẠI TRỪ  
KHI KIỂM SOÁT TỶ TRỌNG DỰ NỢ CHO VAY PHI SẢN XUẤT**

Tháng....năm....

*DVT: Tỷ đồng*

STT	Chi tiêu	Dư nợ
<b>1</b>	<b>Cho vay đối với lĩnh vực đầu tư, kinh doanh bất động sản:</b>	
1.1	Xây dựng nhà để bán, cho thuê cho người thu nhập thấp, công nhân lao động tại các khu công nghiệp, khu chế xuất, khu kinh tế.	
1.2	Xây nhà ở cho công nhân khu công nghiệp nhưng không thu tiền thuê nhà hoặc thu tiền thuê với giá thuê không vượt quá mức giá cho thuê nhà ở do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành mà chi phí xây dựng nhà ở hoặc chi phí tiền thuê nhà ở được tính là chi phí hợp lý trong giá thành sản xuất khi tính thuế thu nhập doanh nghiệp.	
1.3	Xây dựng các công trình, dự án phát triển nhà ở sắp hoàn thiện và sẽ được bàn giao, đưa vào sử dụng trước ngày 01/01/2012 theo nội dung hợp đồng trong hoạt động xây dựng giữa chủ đầu tư và nhà thầu, hợp đồng mua bán tài sản, hợp đồng mua bán nhà, hợp đồng thuê tài sản.	
<b>2</b>	<b>Cho vay tiêu dùng:</b>	
	Cho vay đối với nhu cầu vốn để sửa chữa nhà và mua nhà để ở mà nguồn trả nợ bằng tiền lương, tiền công của khách hàng vay	

....., ngày .....tháng.....năm

**Lập biểu**

(Ký, họ và tên, số điện thoại liên hệ)

**Tổng giám đốc**

(Ký, họ và tên, đóng dấu)

**Hướng dẫn lập báo cáo:**

1. Đối tượng áp dụng: Các tổ chức tín dụng và chi nhánh ngân hàng nước ngoài (trừ Quỹ tín dụng nhân dân cơ sở)
2. Các nhu cầu vay vốn tại điểm 1.1 theo Quyết định số 67/2009/QĐ-TTg ngày 24/4/2009, Quyết định số 66/2009/QĐ-TTg ngày 24/4/2009 của Thủ tướng Chính phủ và các quy định khác của pháp luật có liên quan.
3. Các nhu cầu vay vốn tại điểm 1.2 theo Nghị định số 71/2010/NĐ-CP ngày 23/6/2010 của Chính phủ.
4. Đơn vị nhận báo cáo: Vụ Chính sách tiền tệ - NHNN (email: phongcstd@sbv.gov.vn; fax: 04.38246953)
5. Thời gian gửi báo cáo: Định kỳ hàng tháng, chậm nhất vào ngày 12 tháng tiếp theo tháng báo cáo
6. Ghi họ tên và số điện thoại của người lập biểu để trả lời các vấn đề chi tiết báo cáo
7. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, đề nghị liên hệ qua số điện thoại: 04.38246955/04.38259158

09559491

Tên TCTD:.....

**BIỂU 02. BÁO CÁO TỶ TRỌNG DƯ NỢ CHO VAY LĨNH VỰC PHI SẢN XUẤT**  
(Đã loại trừ dư nợ cho vay đối với một số nhu cầu vay vốn theo Biểu 01)

Tháng..... năm.....

Đơn vị: Tỷ đồng, %

Chỉ tiêu	Số liệu
<b>1. Tổng dư nợ tín dụng (tỷ đồng)</b>	
<i>Trong đó: Tổng dư nợ cho vay đối với khách hàng</i>	
<b>2. Tổng dư nợ cho vay lĩnh vực phi sản xuất (tỷ đồng)</b>	
<i>Trong đó:</i>	
- Cho vay, chiết khấu giấy tờ có giá để đầu tư và kinh doanh chứng khoán	
- Cho vay để đầu tư, kinh doanh bất động sản đã loại trừ các nhu cầu vốn được thống kê tại mục 1 Biểu 01	
- Cho vay tiêu dùng đã loại trừ các nhu cầu vốn được thống kê tại mục 2 Biểu 01	
<b>3. Tỷ trọng dư nợ cho vay lĩnh vực phi sản xuất so với tổng dư nợ cho vay đối với khách hàng (%)</b>	

....., ngày tháng năm

**Lập biểu**

(Ký, họ và tên, số điện thoại liên hệ)

**Tổng giám đốc**

(Ký, họ và tên, đóng dấu)

**Hướng dẫn lập báo cáo:**

1. Đối tượng áp dụng: Các tổ chức tín dụng và chi nhánh ngân hàng nước ngoài (trừ Quỹ tín dụng nhân dân cơ sở)
2. Biểu này thay thế Biểu 04 đính kèm công văn số 2956/NHNN-CSTT ngày 14/4/2011
3. Đơn vị nhận báo cáo: Vụ Chính sách tiền tệ - NHNN (email: phongcstd@sbv.gov.vn; fax: 04.38246953)
4. Thời gian gửi báo cáo: Định kỳ hàng tháng, chậm nhất vào ngày 12 tháng tiếp theo tháng báo cáo
5. Ghi họ tên và số điện thoại của người lập biểu để trả lời các vấn đề chi tiết báo cáo
6. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, đề nghị liên hệ qua số điện thoại: 04.38246955/04.38259158

0955941